

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Diệu

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Lê Phước Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc N, sinh ngày 12/9/1992, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc P, sinh năm 1968 và bà Đào Thanh D, sinh năm 1975; vợ Nguyễn Thị Trúc U, sinh năm 1994; con 02 người, sinh năm 2018 và sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Ngọc N: Luật sư Nguyễn Minh T – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L. (Vắng mặt, có bài bào chữa)

- Người bị hại: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
2. Ông Phan Minh N1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)
4. Ông Lê Nhựt L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
5. Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, Lê Ngọc N được Nguyễn Văn K điện thoại rủ đến nhà bạn của K có tên là N2 tại ấp B, xã T, huyện T để uống rượu. Nhà của N2 cách nhà của N khoảng 100 mét, nên N đi bộ đến. Tại đây, có vợ chồng chủ nhà, K, Bùi Văn C cùng 03 người khác uống bia với nhau. Nhà ngồi gần C và K, nên C hỏi N “có quen người nào tên Q1 không?”, N nói không biết, nhưng C vẫn hỏi N nhiều lần. C mở điện thoại để cho N xem hình Queo, N vẫn nói không biết.

Khoảng 20 phút sau, N đi về nhà uống rượu chung với Nguyễn Văn Q và Phan Minh N1. Nhà điện thoại rủ K đến uống rượu chung. Khoảng 10 phút sau, K và C đến. Khi ngồi chung bàn uống bia, C có mời những người trong bàn nhưng không cung ly với N. Khoảng 15 phút sau, C bảo K đi về. Sau đó, C đi bộ ra ngồi lên xe mô tô đang đậu trước cổng nhà của N để đợi K. Lúc này, N nhớ lại chuyện trước đây C cùng với bạn nhiều lần đến nhà N đòi nợ, nên N tức giận, N nhặt lấy 01 thanh kim loại (sắt) hình hộp dài 55cm, kích thước (04 x 02)cm để đi ra đánh C. Khi C đang ngồi trên xe mô tô, quay lưng vào phía cổng nhà, N dùng thanh sắt đánh nhiều cái từ trên xuống, trúng 01 cái vào vùng đầu bên trái, 01 cái vào vùng lưng của C gây thương tích. C bỏ chạy ra hướng lộ khoảng 03m thì bị té ngã, N vứt bỏ cây sắt, dùng tay phải đấm nhiều cái vào vùng mặt của C làm gãy răng, gãy xương cánh mũi trái và gãy thành xoang hàm trái. Sau đó, mới được mọi người can ngăn, nhìn thấy C bị chảy máu, nên N dừng lại. C tự điều khiển xe đến Trung tâm y tế huyện T để kiểm tra vết thương. Sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đ và Bệnh viện C1 để tiếp tục điều trị.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số: 286/KLTTCT-TTPY ngày 14/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L, kết luận thương tích của Bùi Văn C, như sau:

1. Các kết quả chính: Gãy mất răng số R22; 01 sẹo nhỏ vùng lưng trái;

Gãy xương cánh mũi trái (tháp mũi); Gãy thành xoang hàm trái. Xuất huyết não rãnh thái dương trái đã điều trị ổn không còn hình ảnh tổn thương.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn C tại thời điểm giám định là 24% (hai mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp công tại Thông tư.

Kết luận khác: Không.

Tại Công văn số: 399/TTPY-GĐTH ngày 20/12/2023, của Trung tâm giám định tỉnh L về phân tích kết luận giám định số: 286/KLTTCT-TTPY ngày 14/9/2023 nêu trên thể hiện: Với tình trạng thương tích của Bùi Văn C nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật rỗng, kích thước (04 x 02)cm, dài 55cm; 01 áo sơ mi sọc ca rô màu nâu-xanh; 01 áo khoác màu nâu đen trên áo có chữ “GLORIOUS”.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSLA-P2 ngày 17-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Lê Ngọc N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Ngọc N trình bày: Thương tích của bị hại Bùi Văn C xảy ra vào chiều ngày 28/7/2023 là do bị cáo gây ra. Về ý thức của bị cáo lúc đó không có ý định tước đoạt tính mạng của người bị hại, mà do không kiềm chế được bản thân sau khi đã có uống rượu bia nên bị cáo đã sử dụng 01 thanh kim loại dài 55cm, kích thước (04 x 02)cm đánh trúng vào vùng đầu, lưng và sau đó dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của người bị hại. Bị cáo không có ý kiến gì về Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố vụ án đối với bị cáo.

- Bị hại Bùi Văn C trình bày: Thương tích của bị hại xảy ra vào chiều ngày 28/7/2023 là do bị cáo N gây ra một phần, một phần do những người khác gây ra, nhưng ai gây ra vết thương nào và người nào thì bị hại không xác định được. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 125.380.000 đồng, gồm các khoản chi phí như: tiền thuốc cấp cứu, tiền thuê xe đi lại, tiền công lao động, tiền công người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần. Gia đình bị cáo đã bồi thường trước số tiền 50.000.000 đồng, nên chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 75.380.000 đồng. Đối với chi phí trông rảnh bị hại C chưa yêu cầu xem xét, vì đến nay bị hại chưa trông rảnh nên chưa xác định được chi phí cụ thể là bao nhiêu. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của bị hại Bùi Văn C như trên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông T1 là cha vợ của bị cáo N. Trước đây, bị cáo N có nhờ ông T1 bồi thường trước cho ông C số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền này, ông T1 không yêu cầu xem xét trả lại cho ông.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn Q trình bày: Lúc bị cáo N đánh ông C bằng thanh kim loại thì ông Q không có chứng kiến, chỉ chứng kiến đánh bằng tay vào vùng mặt của ông N. Ngoài bị cáo N đánh ông C thì không có ai tham gia đánh ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “Giết người”;

Áp dụng: Điều n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc N từ 07 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo với người bị hại.

- Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật rỗng, kích thước (04 x 02)cm, dài 55cm; 01 áo sơ mi sọc ca rô màu nâu-xanh; 01 áo khoác màu nâu đen trên áo có chữ “GLORIOUS là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Bài bài chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Ngọc N có nội dung: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra, còn phân tích thêm về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo có mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, xét hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo Lê Ngọc N tại phiên tòa, phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; các kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng:

Bị cáo Lê Ngọc N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Chiều ngày 28/7/2023 tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An giữa bị cáo N với bị hại Bùi Văn C uống rượu chung với nhau cùng với một số người bạn, nhưng không có xảy ra mâu thuẫn gì với nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị hại C đi về và đi ra xe ngồi đợi bạn ra để chở về. Bị cáo N với bản chất hung hăng, côn đồ khi nhớ lại chuyện trước đây cho rằng bị hại C cùng một số người khác đến nhà của bị cáo để đòi nợ nhiều lần, nên đã dùng 01 thanh kim loại (có đặc điểm: dài 55cm, kích thước 04 x 02cm, là loại hung khí nguy hiểm), đánh nhiều cái từ phía sau của người bị hại, theo hướng từ trên đánh xuống đã trúng vào vùng đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể người) và lưng của bị hại. Bị hại bỏ chạy, bị vấp ngã, bị cáo không dừng lại mà dùng tay tiếp tục đánh nhiều cái vào vùng mặt của người bị hại cho đến khi có người can ngăn. Hậu quả bị hại C bị xuất huyết não rãnh thái dương trái, gãy mất răng số 22, gãy xương cánh mũi trái, gãy thành xoang hàm trái với tổng tỷ lệ thương tích 24%. Hành vi nêu trên của bị cáo là thể hiện sự quyết liệt tấn công người bị hại. Tại Công văn số 399/TTPY-GĐTH ngày 20/12/2023 và Công văn số 274/TTPY-GĐTH ngày 06/8/2024 của Trung tâm P – Sở Y1, xác định thương tích “xuất huyết não rãnh thái dương trái” của bị hại C do bị cáo gây ra nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong. Do đó, việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Căn cứ vào Án lệ số 47/AL/2001 của Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi như trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và được quy định như sau:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

n) Có tính chất côn đồ;

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị hại C cho rằng còn có đồng phạm khác với bị cáo N, là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cũng cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; là lao động chính nuôi 02 người con nhỏ; vợ của bị cáo mắc bệnh tâm thần. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, xét thấy mức hình phạt và loại hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận xem xét. Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

[7] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên ghi nhận. Buộc bị cáo Lê Ngọc N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bùi Văn C tổng số tiền 125.380.000 đồng, khấu trừ số tiền đã bồi thường

trước là 50.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 75.380.000 đồng. Đối với chi phí trông rảnh, nếu sau khi bị hại C thực hiện xong, các bên không tự thỏa thuận được với nhau, bị hại C có quyền khởi kiện để được giải quyết bằng vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng ông Trung đại d bị cáo N bồi thường trước cho bị hại C, tại phiên tòa ông T1 không yêu cầu xem xét nên không xét đến.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét: Đối với 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật rỗng, kích thước (04 x 02)cm, dài 55cm; 01 áo sơ mi sọc ca rô màu nâu-xanh; 01 áo khoác màu nâu đen trên áo có chữ “GLORIOUS” tại phiên tòa không ai có yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Ngọc N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.769.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15; Điều 57 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc N 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/12/2023.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Ngọc N 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2024 để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Ngọc N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bùi Văn C tổng số tiền 125.380.000 đồng, khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là 50.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 75.380.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật rỗng, kích thước (04 x 02)cm, dài 55cm; 01 áo sơ mi sọc ca rô màu nâu-xanh; 01 áo khoác màu nâu đen trên áo có chữ “GLORIOUS”

(Vật chứng và tài sản trên được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 292/QĐ-VKSLA-P2 ngày 17-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-7-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.769.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (01);
- VKSNDCC tại TP.HCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- CQĐT Công an tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm